

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Sinh

2. Ngày tháng năm sinh: 14/06/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: (UV.BCH Đảng Bộ ĐHQT; Bí thư Chi bộ 6)

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 332/42N1, Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 332/42N1, Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 03.89.70.70.89; E-mail: nvsinh@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2008: Giáo viên tin học, Phụ trách Trung tâm Tin học, Trường Văn thư Lưu trữ Trung ương II

Từ năm 2008 đến 2010: Nghiên cứu viên, Trưởng phòng thí nghiệm Khoa CNTT, Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

Từ năm 2010 đến 2013: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, Trường Tiến sĩ Toán và Công nghệ Thông tin (ED.184), Đại học Aix-Marseille, Cộng hoà Pháp.

Từ năm 2014 đến nay: Giảng viên Khoa CNTT, Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM. Thăng hạng **Giảng viên chính**, Quyết định số: 151/QĐ-ĐHQT ngày 26/3/2021.

Chức vụ hiện nay: (1) Về chính quyền: Trưởng Khoa, Khoa CNTT, Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa. (2) Về công tác Đảng: Ủy viên Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Đại học Quốc tế, Bí thư Chi bộ 6.

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

msl

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP.Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 37244270 - Ext: 3232

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học (ĐH) ngày 17 tháng 04 năm 2003, ngành: CNTT, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ (ThS) ngày 20 tháng 05 năm 2008, ngành: CNTT, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2014, ngành: CNTT, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng tiến sĩ (TS) (trường, nước): Trường Tiến sĩ Toán và Công nghệ Thông tin (ED184), Đại học Aix-Marseille, Cộng hoà Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: chưa có

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ Thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình hoá hình học, đồ hoạ máy tính, xử lý ảnh, thực tại ảo và tăng cường.

- Xử lý dữ liệu, xử lý tri thức và mô hình tập thể áp dụng trong tìm kiếm, phát hiện, xử lý lỗi của hệ thống mạng phân tán và mạng xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (trong đó có 05 học viên đã tốt nghiệp và nhận bằng tốt nghiệp thạc sĩ);

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (ĐHQT) và 02 đề tài cấp Bộ (loại B và C ĐHQG - TP.HCM). Hiện đang thực hiện 01 đề tài cấp Bộ (loại C ĐHQG TP.HCM)

- Đã công bố 36 bài báo KH (trong đó 10 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; 05 bài tạp chí uy tín trong nước (xuất bản bằng tiếng Anh), 20 bài hội nghị quốc tế uy tín (index trong các thư viện: ACM, IEEE, Springer và Scopus) và 01 bài hội nghị quốc tế uy tín (index trong các thư viện: ACM, IEEE, Springer và Scopus) và 01 bài hội nghị quốc tế uy tín (index trong các thư viện: ACM, IEEE, Springer và Scopus) và 01 bài hội nghị quốc tế uy tín (index trong các thư viện: ACM, IEEE, Springer và Scopus).

- Số lượng sách đã xuất bản: 03 sách tiếng Việt, trong đó đều thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM. Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Học bổng toàn phần nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Pháp (theo đề án 322 của Bộ GDĐT), năm 2010 (Quyết định số: 3425/QĐ-BGDĐT, ngày 17/08/2010).

STT	Danh hiệu thi đua; Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định	Năm
01	Danh hiệu 03 năm chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG TP.HCM (năm học: 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020)	Quyết định số: 1132/QĐ-ĐHQG ngày 09/09/2020 (ĐHQG TP.HCM)	2020
02	Bảng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM (năm học: 2017-2018 và 2018-2019)	Quyết định số: 1221/QĐ-ĐHQG ngày 01/10/2019 (ĐHQG TP.HCM)	2019
03	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2019-2020)	Quyết định số: 477/QĐ-ĐHQG ngày 03/09/2020 (Trường ĐHQG)	2020
04	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2018-2019)	Quyết định số: 591/QĐ-ĐHQG ngày 15/08/2019 (Trường ĐHQG)	2019
05	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm học: 2017-2018)	Quyết định số: 435/QĐ-ĐHQG-TCHC ngày 20/8/2018 (Trường ĐHQG)	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với các tiêu chuẩn của nhà giáo, tôi thấy bản thân đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và đạo đức nghề nghiệp, cụ thể như sau:

Về giảng dạy:

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại Khoa CNTT. Khối lượng giảng dạy đều vượt định mức hàng năm của giảng viên.
- Hoàn thành tốt vai trò cố vấn học tập cho sinh viên
- Kết quả đánh giá phản hồi tốt từ người học, trung bình đạt 4.25 (thang điểm 5)
- Được xét đạt tiêu chuẩn thăng hạng **giảng viên chính** theo Quyết định số: 151/QĐ-ĐHQG ngày 26/3/2021

Về nghiên cứu khoa học (NCKH):

- Luôn tích cực nghiên cứu khoa học trong mọi điều kiện, hoàn cảnh
- Thực hiện các dự án, đề tài NCKH các cấp (đề tài cấp cơ sở và ĐHQG TP.HCM)
- Luôn hoàn thành vượt định mức điểm nghiên cứu khoa học hàng năm của giảng viên, theo quy định của Trường ĐHQG (giảng viên có học vị tiến sĩ phải đạt 1 điểm NCKH trong mỗi năm học)
- Tham gia là thành viên ban biên tập, phản biện bài báo cho các tạp chí uy tín trong danh mục ISI, Scopus và các hội nghị quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Tích cực hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị quốc tế, trao đổi seminar, sinh hoạt học thuật, giảng dạy và làm dự án NCKH.

Về học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ:

- Tham gia học các lớp nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và sinh hoạt, trao đổi học thuật.

NSC

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia học các lớp nghiệp vụ quản lý (dành cho cán bộ quản lý) và các lớp nâng cao nhận thức và trình độ lý luận chính trị (dành cho đảng viên)

Về công tác quản lý:

- Luôn hoàn thành tốt công tác quản lý chuyên môn tại Khoa CNTT (năm học: 2019 và 2020, Khoa CNTT - Trường ĐHQT đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2020 Khoa CNTT nhận Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT, theo quyết định số: 4909/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2020)
- Xây dựng Khoa CNTT ngày càng phát triển, đặc biệt trong phát triển đội ngũ, phát triển các chương trình đào tạo các trình độ (từ trình độ đại học, thạc sĩ và đang xây dựng đề án tiến sĩ).
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế (các chương trình liên kết quốc tế: 2+2, 3+1 và 4+0) với các trường của Mỹ (Rutgers, Sunny Binghamton), Anh (Nottingham, West of England), Úc (Deakin)
- Đẩy mạnh hợp tác NCKH, xuất bản khoa học quốc tế với các trường danh tiếng trên thế giới (Wroclaw University of Science and Technology)
- Hoàn thành xuất sắc công tác đảng và nhiệm vụ đảng viên (năm 2019 và 2020). Với vai trò là Ủy viên BCH Đảng bộ Trường ĐHQT, Bí thư Chi bộ 6, tôi đã và đang tham gia xây dựng Nhà Trường ngày càng phát triển.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy (bằng t.Anh)		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	0	0	2	03	258	173	315/431/270
2	2015-2016	0	0	2	06	412	152	392/564/270
3	2016-2017	0	0	1	08	402	132	391/534/270
4	2017-2018	0	0	1	06	327	197	350/524/270
3 năm học cuối								
5	2018-2019	0	0	1	12	392	120	400/512/270
6	2019-2020	0	0	2	06	321	126	390/447/270
7	2020-2021	0	0	1	05	315	138	375/453/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan, năm 2008; bảo vệ luận án TS tại Đại học Aix-Marseille, Cộng hoà Pháp, năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa CNTT, Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C (Đại học Đà Lạt, cấp năm 1997)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiên Thành		x	x		11/2015 đến 07/2016	ĐHQG ĐHQG HCM	2016/Quyết định số 788/QĐ-ĐHQG-ĐTSDH ngày 16/11/2016
2	Đỗ Tri Túc		x	x		04/2017 đến 3/2018	ĐHQG ĐHQG HCM	2019/Quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐTSDH ngày 03/01/2019
3	Vũ Hoàng Minh Quang		x	x		03/2018 đến 03/2019	ĐHQG ĐHQG HCM	2019/Quyết định số 581/QĐ-ĐHQG ngày 10/07/2019
4	Trần Khai Minh		x	x		09/2019 đến 03/2020	ĐHQG ĐHQG HCM	2020/ Quyết định Số 943/QĐ-ĐHQG ngày 20/11/2020
5	Đặng Tâm Nhân		x	x		09/2019 đến 03/2020	ĐHQG ĐHQG HCM	2020/ Quyết định Số 943/QĐ-ĐHQG ngày 20/11/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên. Sau khi bảo vệ luận văn tiến sĩ, tôi cùng đồng nghiệp đã biên soạn được 03 cuốn sách sau đây:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)

MSL

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

01	Nền tảng toán học trong công nghệ thông tin	CK	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018 ISBN: 978-604-73-6518-0	4	CB	Các chương: 1, 3, 5, 6, 7, 10, 11	02/2019/ANPHAM-QLKH ĐHQT
02	Giáo trình xây dựng ứng dụng Web cho thương mại điện tử trên Netbeans	TK	Xây dựng, 2017 ISBN: 978-604-82-2029-7	3	CB	Toàn bộ	05/2017/ANPHAM-QLKH ĐHQT
03	Công nghệ thông tin, định hướng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp	TK	Xây dựng, 2016 ISBN: 978-604-82-1768-6	3	CB	Toàn bộ	04/2017/ANPHAM-QLKH ĐHQT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 03 cuốn.

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) Xếp loại KQ
Trước khi làm nghiên cứu sinh tiến sĩ					
01	ĐT: Nghiên cứu mô hình hoá người dùng và ứng dụng trong mạng xã hội CNTT trong trường Đại học	Tham gia	B2010-28-04/ĐHQG TPHCM	2010-2011	11/2011 (kết quả tốt)
Sau khi bảo vệ luận văn tiến sĩ					
02	ĐT: Xây dựng lại mô hình bề mặt lưới tam giác từ mây điểm 3D dựa trên một giải thuật tìm kiếm nhanh	CN	T2015-02-IT ĐHQT	2014-2015	27/05/2015 (kết quả tốt)
03	ĐT: Xây dựng lại bề mặt từ mây điểm 3D	CN	C-2016-28-07 ĐHQGTPHCM	2016-2017	28/06/2017 (kết quả tốt)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	bằng cách lấp đầy các lỗ				
04	ĐT: Tái tạo lại các mô hình 3D từ tập ảnh DICOM dựa trên một phương pháp cải tiến	CN	T2017-07 ĐHQT	2018-2019	14/01/2019 (kết quả tốt)
05	Một nghiên cứu và phương pháp đề xuất xây dựng, phục chế các di sản văn hóa vật thể dựa trên sự kết hợp của mô hình hóa hình học, thực tại ảo và thực tại tăng cường	CN	C2021-28- 08/HĐ-KHCN	2021-2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
Trước khi được cấp bằng tiến sĩ								
1	Educational Social Network.	4	không	Journal of Science and Technolog, Vietnamese Academy of Science and Technology	Tạp chí trong nước (trong danh mục HĐGSNN)		ISSN 0866-708X Vol.49, no.4A, 400-405	2011
2	Shape of A Voxel Elevation Surface, Boundary Extraction and Simplification	1	có	In 9 èmes Journées des doctorants du LSIS	Hội nghị quốc tế (Pháp: CNRS UMR 7269)		222-234	2012
3	Boundary Extraction and Simplification of a Surface	3	có	Proceeding of the third international symposium on	Hội nghị quốc tế (Scopus)	7	ACM-ISBN: 978-1-4503-1232-5.	2012

msk 7

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Defined by a Sparse 3D Volume			information and communication technology SoICT 2012			115-124	
4	Simplification of 3D Point Clouds sampled from Elevation Surfaces	3	có	21st International Conference on Computer Graphics, Visualization and Computer Vision WSCG 2013	Hội nghị quốc tế (Scopus) Rank B	4	ISBN: 978-80-86943-75-6. 60-69	2013
Sau khi được cấp bằng tiến sĩ								
5	Sharing secured data on peer-to-peer applications using attribute-based encryption	5	không	Journal of Information and Telecommunication	Tạp chí quốc tế (Scopus) E-SCI		ISSN: 2475-1839 https://doi.org/10.1080/24751839.2021.1941574	2021
6	Polarization and Persuasion as Opposite Integration Strategies in Collective Models.	2	có	Journal of Cybernetics and Systems	Tạp chí quốc tế SCI (Q3, IF: 1.43)		ISSN: 1087-6553. DOI: 10.1080/01969722.2020.1871230	2021
7	Centralization Measures for Social Networks	2	không	Journal of Cybernetics and Systems	Tạp chí quốc tế SCI (Q3, IF: 1.43)		ISSN: 1087-6553. DOI: 10.1080/01969722.2020.1871228.	2021
8	Geometric Modeling: Background for Processing the 3D Objects	3	có	Journal of Applied Intelligence	Tạp chí quốc tế SCI-E (Q2, IF: 3.32)		ISSN: 1573-7497. DOI: 10.1007/s10489-020-02022-6.	2020
9	An Automated Fault Detection System for	2	có	Journal of Applied Intelligence	Tạp chí quốc tế SCI-E		ISSN: 1573-7497. DOI: 10.1007/s1	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Communication Networks and Distributed Systems.				(Q2, IF: 3.32)		0489-020-02026-2	
10	Application of Geometric Modeling in Visualizing the Medical Image Dataset.	3	có	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI	Tạp chí quốc tế (index: Springer; DPLP)		ISSN: 2661-8907 1, 254 (2020) doi.org/10.1007/s42979-020-00266-0	2020
11	A Study of Deep Learning-Based Approaches for Session-Based Recommendation Systems.	3	không	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI	Tạp chí quốc tế (index: Springer; DPLP)		ISSN: 2661-8907 1, 216 (2020). doi.org/10.1007/s42979-020-00222-y	2020
12	An Analysis of Software Bug Reports Using Machine Learning Techniques.	4	không	Journal of Springer Nature of Computer Science. SN COMPUT. SCI	Tạp chí quốc tế (index: Springer; DPLP)		ISSN: 2661-8907. pp.01-11	2019
13	An Improved Method for Restoring The Shape of 3D Point Cloud Surfaces.	3	có	International Journal of Synthetic Emotions (IJSE)	Tạp chí quốc tế (index: ACM; DPLP)		ISSN: 1947-9093. Vol 9, Issue 2, Article 3, pp. 37-53	2018
14	Applying Data Analytic Techniques for Fault Detection.	4	không	Transactions on Large-Scale Data- and Knowledge-Centered Systems	Tạp chí quốc tế (index: Springer; DPLP)		pp. 30-46, Vol 10140, ISSN: 0302-9743	2016
15	Decentralized Online Social Network Using Peer-to-Peer Technology.	3	không	REV Journal on Electronics and Communications	Tạp chí trong nước (trong danh mục HĐGSNN)		IEEE ISSN 1859-378X, Vol. 5, No. 1-2, Jan-Jun 2015, pp: 29-36	2015

MSL

9

16	A Complete Method for Reconstructing an Elevation Surface of 3D Point Clouds.	3	có	REV Journal on Electronics and Communications	Tạp chí trong nước (trong danh mục HDGSNN)	IEEE ISSN 1859-378X, Vol. 4, No. 3-4, Jul-Dec 2014, pp: 85-91	2015
17	Reconstruction of an Elevation Triangular Mesh from 3D Point Clouds.	2	có	Journal of Science and Technology, Vietnamese Academy of Science and Technology	Tạp chí trong nước (trong danh mục HDGSNN)	ISSN 0866-708X, Volume 52, Issue 4A, pp: 220-229	2014
18	Improving Adaptive Semantic Filtering with Bounded Dynamic Threshold for Log Data Analytics.	4	không	Journal of Science and Technology, Vietnamese Academy of Science and Technology	Tạp chí trong nước (trong danh mục HDGSNN)	ISSN 0866-708X, Volume 52, Issue 4A, pp: 122-130.	2014
19	Processing and Visualizing the 3D Models in Digital Heritage	4	có	13th International Conference on Computational Collective Intelligence (ICCCI 2021)	Hội nghị quốc tế (Scopus) Rank B	Accepted and published in Springer LNCS/LN AI Proceeding	2021
20	Interchangeability of Knowledge and Opinion Integration Strategies in Collective Models.	3	không	IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics (SMC 2020).	Hội nghị quốc tế (Scopus) Rank B	Pp: 2196-2200, ISBN: 978-1-7281-8526-2.	2020
21	Applying Peer-to-Peer Networks for Decentralized Customer-to-Customer Ecommerce Model.	4	không	International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus)	FDSE 2020, CCIS 1306, pp: 21-34, 2020. doi.org/10.1007/978-981-33-4370-2_2	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

22	Sharing Secured Data On Peer-To-Peer Applications Using Attribute-Based Encryption.	5	không	International Conference on Computational Collective Intelligence. (ICCCI 2020) Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus) Rank C		LNAI 12496, pp: 619-630, ICCCI 2020. DOI: 10.1007/978-3-030-63007-2_48	2020
23	Visualization of Medical Images Data Based on Geometric Modeling.	3	có	International Conference on Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus)	1	Lecture note in computer science. 11814, ISBN 978-3-030-35652-1, pp: 560-576	2019
24	Evaluating Session-Based Recommendation Approaches on Datasets from Different Domains.	3	không	International Conference on Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus)	1	Lecture note in computer science. 11814, ISBN 978-3-030-35652-1, pp: 577-592.	2019
25	A Research for Reconstructing 3D Object by Using an RGB-D Camera.	3	có	FICTA 2018 Frontiers in Intelligent Computing: Theory and Applications. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer.	Hội nghị quốc tế (Scopus)	1	Vol. 1014, pp: 13-24, https://doi.org/10.1007/978-981-13-9920-6_2	2019
26	A Web-Based Management System for Software Defined Network Controllers.	4	không	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP). IEEE	Hội nghị quốc tế (Scopus)		ISBN. 978-1-7281-4723-9. pp: 1-6.	2019
27	Filling Holes on The Surface of 3D	3	có	INDIA 2017 Information Systems	Hội nghị quốc tế (Scopus)	3	Chapter 34, Vol. 672,	2018

Msb

	Point Clouds Based on Reverse Computation of Bezier Curves.			Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer			pp. 334-345, https://doi.org/10.1007/978-981-10-7512-4_34	
28	An Improved Method for Building A 3D Model from 2D DICOM.	3	có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) IEEE	Hội nghị quốc tế (Scopus)	2	ISBN: 978-1-5386-9186-1, pp: 125-131.	2018
29	An Analysis of Software Bug Reports Using Random Forest.	4	không	5th International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus)		ISBN 978-3-030-03191-6, pp: 273-285.	2018
30	A Study of Uber-based Applications.	4	không	Proceeding of the third international symposium on information and communication technology (SoICT) ACM	Hội nghị quốc tế (Scopus)		ISBN: 978-1-4503-5328-1, pp: 447-452.	2017
31	Filling Holes on The Surface of 3D Point Clouds Based on Tangent Plane of Hole Boundary Points.	3	có	The Seventh International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT) ACM	Hội nghị quốc tế (Scopus)	8	ISBN: 978-1-4503-4815-7, pp: 331-338.	2016
32	A Research on 3D Model Construction from 2D DICOM.	3	có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications	Hội nghị quốc tế (Scopus)	6	ISBN 978-1-5090-6143-3, pp: 158-163.	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

				(ACOMP)IEE E				
33	Hole Boundary Detection of a Surface of 3D point clouds.	3	có	Proceedings of International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP)IEE E	Hội nghị quốc tế (Scopus)	6	pp: 124-129, ISBN-13: 978-1-4673-8234-2.	2015
34	Fault Data Analytics Using Decision Tree For Fault Detection.	4	không	2nd International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) Springer	Hội nghị quốc tế (Scopus)	1	pp: 57-71, DOI. 10.1007/978-3-319-26135-5_5.	2015
35	Triangulation of an elevation surface structured by a sparse 3D grid.	3	có	The Fifth IEEE International Conference on Communications and Electronics (IEEE - ICCE)	Hội nghị quốc tế (Scopus)	2	IEEE ISBN: 978-1-4799-5049-2, pp: 464-469.	2014
36	Ứng dụng Weka đánh giá hiệu suất các phân loại máy học cho bài toán định vị xe	5	không	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin” (FAIR: Fundamental and Applied Information technology)	Hội nghị quốc gia (FAIR 2020)		Pages: 671-676 ISBN: 978-604-9985-77-5	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà **uv là tác giả chính** sau khi được nhận bằng TS: 03 bài tạp chí quốc tế (ISI và SCI-E); 02 bài tạp chí quốc tế non-ISI (index trong Springer và DPLP) và 02 bài tạp chí uy tín trong nước.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **chưa có**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **chưa có**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

NSL

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án chương trình tiến sĩ CNTT	Tổ trưởng	Quyết định số: 1043/QĐ-ĐHQG ngày 29/12/2020	ĐHQG TP.HCM	Đang triển khai	
2	Đề án chương trình thạc sĩ CNTT	Tổ trưởng	Quyết định số: 132/QĐ-ĐHQG ngày 08/03/2021	ĐHQG TP.HCM	Đang chờ duyệt	
3	Đề án chương trình thạc sĩ Quản lý CNTT	Tổ trưởng	Quyết định số: 534/QĐ-ĐHQG ngày 28/01/2019	ĐHQG TP.HCM	Công văn số: 1897/ĐHQG-SĐH ngày 14/10/2020 của ĐHQG HCM	
4	Đề án chương trình liên kết (2+2, 2.5+1.5, 3+1) với Đại học Deakin (Úc)	Phó trưởng ban	Quyết định số: 508/QĐ-ĐHQG ngày 23/07/2019	ĐHQG TP.HCM	Quyết định số: 483/QĐ-ĐHQG ngày 05/6/2020 của ĐHQG HCM	
5	Đề án chương trình liên kết (4+0) với Đại học West of England (Anh)	Phó trưởng ban	Quyết định số: 1079/QĐ-ĐHQG ngày 01/12/2019	ĐHQG TP.HCM	Quyết định số: 591/QĐ-ĐHQG ngày 24/6/2020 của ĐHQG HCM	

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu (Data Science) của Khoa CNTT - ĐHQG (đã triển khai tuyển sinh từ năm học 2017-2018).

- Hàng năm, tôi có tham gia chỉnh sửa cập nhật các môn học thuộc chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý CNTT (giảng dạy bằng tiếng Anh) và chỉnh sửa cập nhật các môn học thuộc các chuyên ngành CNTT (bậc đại học) của Khoa CNTT- ĐHQG theo quy định.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

Đã đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

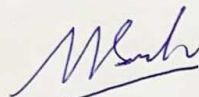
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Sinh